

Số: 07/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 05 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 560/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Anh Giang Văn C, sinh năm: 1971;

2. Chị Dương Thị Út N, sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ: Số B, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh C, chị N: Anh Mai Ngọc T1, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Bảo T yêu cầu anh Giang Văn C và chị Dương Thị Út N cùng liên đới nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Bảo T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), chị T sẽ đồng ý thực hiện thủ tục sang tên lại cho anh Giang Văn C thửa đất số 124, tờ bản đồ số 9, diện tích 212,5m<sup>2</sup> (thể hiện ở các mốc M1, M2, M3, M4, M5 về M1), trong đó đất ở là 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 112,5m<sup>2</sup>, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/6/2022 cho chị

Nguyễn Thị Bảo T, số bìa DG 674018, số vào sổ CS 07347, đất tọa lạc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Giang Văn C và chị Dương Thị Út N đồng ý cùng liên đới nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Bảo T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), yêu cầu chị T thực hiện thủ tục sang tên lại cho anh Giang Văn C thửa đất số 124, tờ bản đồ số 9, diện tích 212,5m<sup>2</sup> (thể hiện ở các mốc M1, M2, M3, M4, M5 về M1), trong đó đất ở là 100m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm là 112,5m<sup>2</sup>, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Bảo T, số bìa DG 674018, số vào sổ CS 07347, đất tọa lạc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2023, 24/10/2023 của Tòa án và Sơ đồ đo đạc ngày 13/7/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L).

- Án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Bảo T tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0013930 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị T còn phải nộp thêm 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Anh Giang Văn C và chị Dương Thị Út N cùng tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003799 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh C và chị N được nhận lại 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Tổng cộng là 3.271.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng), chị T đã tạm nộp đủ chi xong. Mỗi bên chịu một nửa. Anh C và chị N đồng ý trả lại cho chị T là 1.635.500 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- THA dân sự Huyện;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kiều Tiên**